

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ kinh tế theo yêu cầu năm 2019

Thực hiện Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 6558/UBND-KGVX ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ giữa Trường Đại học Xây dựng Miền Trung và Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2019 như sau:

1. Mục tiêu, ngành và hình thức đào tạo:

1.1. Mục tiêu đào tạo:

Mục tiêu chung là đào tạo ở trình độ cao cho các nhà kinh tế, nhà quản trị và các chuyên gia quản lý hoạt động trong lĩnh vực kế toán.

Sau khi hoàn tất chương trình, người học đạt được các tiêu chuẩn sau: Có kiến thức và năng lực hoạt động kinh tế rộng và chuyên sâu cần thiết theo ngành và chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

1.2. Chuyên ngành đào tạo:

Thạc sĩ Kế toán (hướng ứng dụng).

1.3. Hình thức và thời gian đào tạo:

Hình thức đào tạo: không tập trung; thời gian đào tạo: 1.5 năm.

2. Điều kiện dự thi và phương pháp tuyển chọn:

2.1. Điều kiện dự thi: thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ kinh tế là công dân Việt Nam có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, có đủ các điều kiện sau đây:

2.1.1. Điều kiện văn bằng

- Đối với thí sinh dự thi vào ngành Kế toán phải có bằng tốt nghiệp đại học các ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý; nếu không thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý phải học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Các văn bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng (thông tin về đăng ký công nhận văn bằng do nước ngoài cấp xem tại <https://naric.edu.vn>, mục Hướng dẫn quy trình CNVB do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp).

2.1.2. Thâm niên công tác

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý được dự thi ngay. Các trường hợp khác được dự thi sau khi tốt nghiệp đại học hai năm (kể từ ngày ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày dự thi).

2.1.3. Điều kiện sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

2.2. Môn thi tuyển và ngày thi tuyển:

Thí sinh dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành **Kế toán** sẽ thi 3 môn: Anh văn, kiểm tra năng lực dạng GMAT, Nguyên lý kế toán (môn chủ chốt).

Dự kiến ngày thi tuyển: ngày 23 và 24 tháng 3 năm 2019.

Địa điểm thi: Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

2.3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: 50 học viên/chuyên ngành.

2.4. Điều kiện được miễn thi Ngoại ngữ

- Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2019 khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được Ủy ban bằng cấp kỹ sư (CT1, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương B1 khung tham chiếu Châu Âu đối với 1 trong 6 ngoại ngữ: Anh, Pháp, Nga, Hoa, Đức, Nhật trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự thi (xem Phụ lục I, Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ).

2.5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:

a) Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang;

d) Người thuộc dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a);

đ) Con liệt sĩ, con nạn nhân chất độc màu da cam.

- **Chính sách ưu tiên:** Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên đã kể trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười (10) điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một (01) điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại.

- Các loại giấy tờ cần nộp để hưởng chính sách ưu tiên

+ Hợp đồng lao động (có công chứng), quyết định tiếp nhận hoặc điều động công tác của cấp có thẩm quyền và xác nhận của UBND phường, xã về việc cơ quan đó đóng tại địa bàn được ưu tiên (cho đối tượng a);

+ Bản sao (có công chứng) thẻ thương binh/bệnh binh hoặc các loại giấy tờ có liên quan (cho các đối tượng b,c,d);

+ Bản sao (có công chứng) CMND, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu và xác nhận của xã/phường nơi thí sinh cư trú (cho đối tượng d).

2.6. Điều kiện xét trúng tuyển:

Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên nếu có).

Căn cứ vào chỉ tiêu tại mục 2.3, căn cứ danh sách thuộc diện xét trúng tuyển, Trường xác định điểm chuẩn được tính theo tổng điểm hai môn thi (không cộng điểm môn Ngoại ngữ) của từng thí sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau: Thí sinh là nữ; Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt; Người được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc người có điểm ngoại ngữ cao hơn.

3. Lệ phí thi tuyển sinh:

- Lệ phí đăng ký và hồ sơ dự thi: 140,000 đ/thí sinh
- Lệ phí tuyển sinh: 120,000 đ/môn

4. Kinh phí đào tạo: Học phí dự kiến năm 2019 là 1.300.000 đ/tín chỉ

5. Đăng ký dự thi:

Thí sinh căn cứ vào các điều kiện quy định ở trên để đăng ký dự thi.

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu).
2. Lý lịch khoa học (theo mẫu) dán ảnh cá nhân có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
3. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.
4. Giấy ưu tiên (nếu có).
5. Hai văn bằng tốt nghiệp đại học và một bảng điểm tốt nghiệp đại học (có sao y của cơ quan có thẩm quyền).
6. Giấy giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan công tác.
7. Chứng chỉ bổ sung kiến thức nếu không có bằng đại học ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý.
8. Một phong bì (không cần dán tem) ghi địa chỉ liên lạc của thí sinh. Hai ảnh 4x6 chụp chân dung trong thời gian 1 năm tính đến ngày dự thi, ghi họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh.

Thí sinh vào website: sdh.ueh.edu.vn để tải hồ sơ và ghi các thông tin cá nhân liên quan theo mẫu (Trường không trực tiếp phát hành hồ sơ). Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung, thời gian từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/01/2019.

Sau khi Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học của Trường phê chuẩn kết quả tuyển sinh, Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sẽ mời thí sinh về Trường hoàn thiện hồ sơ và các giấy tờ liên quan để làm thủ tục nhập học.

Cần biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Viện Đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

Số 59^C Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028)3829.5437 - (028)3823.5277.

Website: <http://sdh.ueh.edu.vn>

Nơi nhận:

- Trường ĐH Xây dựng Miền Trung;
- Lưu: VT, VSDH.



GS.TS. Nguyễn Trọng Hoài

Phụ lục I

CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Thông báo số 2996 /TB-ĐHKT-VSDH ngày 25 tháng 12 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Trường sẽ gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.